

Bản án số: 116/2026/HS-ST

Ngày 25/8/2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NGHỆ AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Dũng.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Ngọc

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thanh Trúc - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng An - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 – Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 103/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo:

Họ và tên: Sư Hữu N, sinh năm 1986 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm H, xã H, tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040086022753; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sư Hữu N1, sinh năm 1960 và bà Hồ Thị H, sinh năm 1961; Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1989 (đã ly hôn); Có 01 người con sinh năm 2008; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 29/06/2012, bị TAND TP. Vinh xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 254/2012/HSST, chấp hành án xong hình phạt ngày 29/4/2013; Ngày 10/7/2014, bị TAND TP. Vinh xử phạt 07 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 189/2014/HSST, chấp hành án xong ngày 16/7/2015; Ngày 08/6/2016, bị TAND TP. Vinh xử phạt 24 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 190/2016/HSST, chấp hành án xong ngày 10/2/2018; Ngày 19/11/2018, bị TAND TP. Vinh xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 516/2018/HSST, chấp hành án xong ngày 08/11/2024.

Nhân thân: Ngày 05/10/2006, bị Công an T3 xử phạt hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản, hiện đã chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2026 đến nay. Có mặt.

Họ và tên: Nguyễn Huy P, sinh năm 1992 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú:

Xóm N, xã K, tỉnh Nghệ An; Số CCCD: 040092003912; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N2, sinh năm 1970 và bà Thái Thị S, sinh năm 1972; Vợ: Nguyễn Thị Lê G, sinh năm 1996; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2026 đến nay. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Văn N2, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Xóm N, xã K, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Danh M1, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 19/3/2026, khi đang ở nhà của mình Sư Hữu N sử dụng điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu vàng gắn thẻ sim số 034.2522.542 gọi điện thoại đến số thuê bao 0969.837.195 của một người đàn ông (trước đó vào ngày 14 và 15/3/2026, N đã hai lần mua ma túy của người này) đề hỏi mua ma túy đá thì người đàn ông này đồng ý và bảo chuyển tiền vào số tài khoản trước rồi sẽ chỉ nơi cất ma túy. Sau đó, Sư Hữu N sử dụng số tài khoản 43968277 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á của mình chuyển khoản số tiền 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng) đến số tài khoản 5555956666 mang tên Nguyễn Mạnh H1 mở tại Ngân hàng Q để mua ma túy. Sau khi nhận được tiền, người đàn ông bán ma túy gọi điện cho Sư Hữu N để chỉ ma túy được giấu trong gói thuốc lá Thăng Long để trước nhà Văn hóa Lao động tỉnh Nghệ An thuộc phường T, tỉnh Nghệ An. Sau đó, Sư Hữu N điều khiển xe mô tô Honda Wave Alpha, màu đen bạc, biển số 37M1-918.16 theo chỉ dẫn đi đến trước cổng nhà Văn hóa Lao động tỉnh Nghệ An thì thấy gói thuốc lá Thăng Long bên trong đựng gói nilông chứa ma túy nên cầm lấy và cất vào túi quần đùi của mình. Sau khi mua được ma túy N sử dụng tài khoản mạng xã hội zalo “Ngọc Nhuận” của mình nhắn tin tới tài khoản zalo “Nguyễn Danh M1” của Nguyễn Danh M1 (Sinh năm 2000, trú tại xóm N, xã K, tỉnh Nghệ An) và rủ M1 đến gara ô tô Hoàng PK.68 tại xóm Đ, xã Đ, tỉnh Nghệ An để sử dụng ma túy thì M1 đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe đi đến nhà Nguyễn Huy P tại xóm N, xã K, tỉnh Nghệ An để rủ P đến gara ô tô Hoàng PK.68. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, tại gara ô tô Hoàng PK Sư Hữu N rủ Nguyễn Huy P cùng nhau sử dụng ma túy thì P đồng ý và lấy ra một bộ sử dụng ma túy tự chế gồm: một chai nước suối có nắp nhựa màu đỏ, một vôi nhựa và một ống thủy tinh rồi đưa cho N còn mình đi ra khu vực gara tiếp tục để làm việc. Sau đó, N lấy từ bên trong túi quần ra số ma túy đá mua được rồi dùng tờ tiền 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) xúc một phần ma túy đá cho vào cọng thủy tinh và dùng chiếc bật lửa có sẵn tại gara để đốt ma túy qua bộ dụng cụ tự chế rồi tự mình hút. Một lúc sau, khi P đi vào phòng thì thấy N đã hút ma túy xong nên P ngồi lên giường, cầm chiếc cọng thủy tinh rồi tự mình đốt sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng xong, P để chiếc cọng thủy tinh trên giường rồi đi ra ngoài tiếp tục làm việc. Một lúc sau khi Nguyễn Danh M1 đến gara thì thấy Sư Hữu N

và Nguyễn Huy P đang ngồi trên giường, bên cạnh có bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy. Thấy vậy, M1 cầm bộ dụng cụ trên, dùng bật lửa đốt và tự mình sử dụng ma túy. Sau khi M1 sử dụng hết ma túy trong công thủy tinh thì P tiếp tục lấy ma túy cho vào công thủy tinh rồi tiếp tục sử dụng. Khi P sử dụng xong thì Nguyễn Danh M1 tiếp tục cầm bộ dụng cụ và tự mình đốt sử dụng hết số ma túy. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, khi Sư Hữu N, Nguyễn Huy P và Nguyễn Danh M1 vừa mới sử dụng trái phép chất ma túy xong thì bị Công an xã V và Công an xã Đ phối hợp phát hiện và bắt quả tang, đồng thời thu giữ: một chai nhựa trong suốt bên trong đựng chất lỏng trong suốt, nắp chai màu đỏ gắn một ống nhựa màu đen; một công thủy tinh trong suốt, bên trong bám dính chất rắn màu trắng; một chiếc bật lửa, nhãn hiệu Hoa Việt, màu đỏ; một tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng); một chiếc điện thoại REDMI, màu xanh; một chiếc điện thoại HONOR X8C, màu xanh; một chiếc điện thoại Iphone 11 Promax, màu vàng.

Ngày 20/3/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N tiến hành Trưng cầu giám định mẫu nước tiểu của Sư Hữu N, Nguyễn Duy P1, Nguyễn Danh M1. Tại bản Kết luận giám định hóa pháp số 916, 917, 918 ngày 24/03/2026 của V kết luận: *"Tìm thấy các chất ma túy là A, Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Sư Hữu Nễn Huy P, Nguyễn Danh M1"*.

Ngày 23/3/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã ra Quyết định trưng cầu đối với bộ D dùng để sử dụng ma túy và chất bám dính thu giữ của Sư Hữu N và Nguyễn Huy P. Tại bản Kết luận giám định số 254/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 26/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: *"Chai nhựa trong suốt, nắp chai màu đỏ, gắn 1 ống nhựa màu đen và 1 ống thủy tinh trong suốt gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại Methamphetamine"; Tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng có số seri: JU18476938 gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại Methamphetamine"*.

Bản Cáo trạng số 60/CT-VKS-KV5 ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Nghệ An truy tố Sư Hữu N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, Nguyễn Huy P về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Sư Hữu N, Nguyễn Huy P phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng: Điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Sư Hữu N từ 08 năm, 06 tháng tù đến 09 năm tù.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Huy P từ 7 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố

tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chai nhựa trong suốt, nắp chau màu đỏ gắn 01 (một) ống nhựa màu đen; 01 (một) ống thủy tinh trong suốt; 01 (một) chiếc bát lửa màu đỏ, nhãn hiệu Hoa Việt là bộ công cụ các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy;

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại IPHONE 11 PROMAX màu vàng thu giữ của Sư Hữu N; 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) thu giữ của Sư Hữu N.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Huy P; 01 (một) chiếc điện thoại REDMI màu xanh; Trả lại anh Nguyễn Danh M1, 01 (một) chiếc điện thoại HONOR X8C màu xanh.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm d khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Sư Hữu N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Huy P.

Bị cáo Sư Hữu N, Nguyễn Huy P thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, không bào chữa, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Huy P không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, không bào chữa cho bị cáo P, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Sư Hữu N, Nguyễn Huy P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với vật chứng thu được; phù hợp với lời khai của người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ đến 19 giờ 45 phút, ngày 19/3/2026, tại gara ô tô Hoàng PK.68 địa chỉ xóm Đ, xã Đ, tỉnh Nghệ An, Sư Hữu N đã có

hành vi tổ chức cho Nguyễn Danh M1 và Nguyễn Huy P sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Huy P giúp sức cho bị cáo Sur Hữu N và Nguyễn Danh M1 sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Sur Hữu N là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Nguyễn Huy P là người chuẩn bị công cụ, phương tiện, đồng phạm với vai trò người thực hành, giúp sức tích cực.

Hành vi nêu trên của bị cáo Sur Hữu N đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Huy P đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Nghệ An đã truy tố.

Bị cáo Sur Hữu N làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp; Bị cáo Nguyễn Huy P là người khuyết tật nặng, thu nhập thấp do đó miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 19/3/2026 Nguyễn Danh M1: Do Nguyễn Danh M1 không thuộc diện đối tượng quản lý về ma túy quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự nên hành vi của Nguyễn Danh M1 không phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý về hình sự là đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Sur Hữu N có nhân thân xấu, có nhiều tiền án, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Huy P là người có nhân thân tốt; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội là người khuyết tật nặng; bị cáo có bà nội là Nguyễn Thị T được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì, ông nội là Nguyễn Văn T1 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất; bà ngoại là Lê Thị X được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng ba; ông ngoại là Thái Văn C được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hàng Nhì, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) chai nhựa trong suốt, nắp chau màu đỏ gắn 01 (một) ống nhựa màu đen; 01 (một) ống thủy tinh trong suốt; 01 (một) chiếc bật lửa màu đỏ, nhãn hiệu Hoa Việt là bộ công cụ các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại IPHONE 11 PROMAX, màu vàng, thu giữ của Sur Hữu N; 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) thu giữ của Sur Hữu N là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng trong việc phạm tội, do đó tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại REDMI, màu xanh thu giữ của Nguyễn Huy P; 01 (một) chiếc điện thoại HONOR X8C, màu xanh thu giữ của Nguyễn Danh M1 không liên quan đến việc phạm tội, do đó trả lại chủ sở hữu hợp pháp.

[5] Về án phí: Bị cáo Sư Hữu N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Huy P là người khuyết tật và có ý kiến xin miễn án phí, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Huy P.

Theo lời khai của bị can Sư Hữu N vào các ngày 14, 15/3/2026 và ngày 19/3/2026 thì người đã bán số ma túy cho N là người sử dụng số điện thoại 0969837195 và số tài khoản 5555956666 mở tại ngân hàng M2. Quá trình điều tra, xác định được người sử dụng số điện thoại 0969837195 và chủ sở hữu số tài khoản 5555956666 mở tại ngân hàng M2 là anh Nguyễn Mạnh H1, sinh năm: 1995, trú tại: K H, phường T, tỉnh Nghệ An. Cơ quan điều tra đã làm việc, lấy lời khai, tuy nhiên anh Nguyễn Mạnh H1 khai: Bản thân làm nghề Shipper chuyển khoản hàng hóa và nhiều dịch vụ liên quan đến việc chuyển khoản nên không nhớ được các giao dịch trên đồng thời không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Sư Hữu N nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý là đúng pháp luật.

Anh Nguyễn Trung T2, sinh năm: 2008, trú tại: Xóm N, xã K, tỉnh Nghệ An là người cho Sư Hữu N mượn chiếc xe mô tô biển số 37M1-918.16 để sử dụng ngày 19/3/2026. Tuy nhiên anh T2 không biết mục đích N mượn chiếc xe trên là để đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý hình sự với anh T2 là đúng pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Sư Hữu N.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Huy P.

*1. Tuyên bố các bị cáo:* Sư Hữu N, Nguyễn Huy P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Sư Hữu Ngọc 08 (Tám) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2026.

Xử phạt: Nguyễn Huy P 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2026.

*2. Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật

Tổ tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chai nhựa trong suốt, nắp chau màu đỏ gắn 01 (một) ống nhựa màu đen; 01 (một) ống thủy tinh trong suốt; 01 (một) chiếc bật lửa màu đỏ, nhãn hiệu Hoa Việt là bộ công cụ các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy;

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại IPHONE 11 PROMAX màu vàng thu giữ của Sư Hữu N; 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) thu giữ của Sư Hữu N.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Huy P; 01 (một) chiếc điện thoại REDMI màu xanh;

- Trả lại anh Nguyễn Danh M1, 01 (một) chiếc điện thoại HONOR X8C màu xanh.

*(Chi tiết vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật số 340/PNK ngày 27/3/2026 của Phòng PC10 – Kho vật chứng Công an tỉnh N; Biên bản giao nhận tài sản số 19/2026/BBBG-PGD18 và Phiếu nhập kho ngày 02/6/2026 tại Phòng G1 – Kho bạc Nhà nước khu vực XI)*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12. điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Sư Hữu N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Huy P.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND Khu vực 5 – Nghệ An;
- Phòng PV 06 Công An tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 5 – Nghệ An;
- UBND xã Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Kim Liên, tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSPA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Dũng**